TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2025/HS-ST
Ngày: 22/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Hoàng Thu;

2. Bà Phan Thị Dòn.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Hoàng Thị Bích Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh*** *tham gia phiên tòa:* Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2025/TLST/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 106/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/HSST-QĐ ngày 29/4/2025, đối với bị cáo:

Lê Trung T ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986, tại: tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bà C, xã Châu T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Tài xế.

Hoàn cảnh gia đình: Cha: Lê Hoàng K (đã chết); Mẹ: Lâm Thị D, sinh năm: 1957; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 12/08/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 199/2008/HSST. Tổng hợp hình phạt phải chấp hành với Bản án số 18/2008/HSST ngày 07/3/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phải chấp hành là 06 năm tù. Ngày 22/11/2013, Lê Trung T chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Cái Tàu. Kết quả xác minh, Lê Trung T chưa đóng tiền án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 02/3/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 11/HSST, đã được xóa án tích;

+ Ngày 24/01/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 09 tháng tù về 02 tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 01/HSST; Tổng hợp hình phạt phải chấp hành với Bản án số 11/HSST ngày 02/3/2004 của Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phải chấp hành là 02 năm 06 tháng tù giam. Ngày 31/01/2007, Lê Trung T chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Kênh 7 và đã đóng tiền án phí và số tiền bồi thường cho bị hại, đã được xóa án tích;

+ Ngày 07/03/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 18/2008/HSST;

+ Ngày 29/8/2024, bị Tòa án nhân dân huyện thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 213/2024/HSST.

+ Ngày 25/9/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về 02 tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 288/2024/HSST.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2024 theo Bản án số 288/2024/HSST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Bị hại*: Ông Tống Văn T ; sinh năm: 1966; (Vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 280/47/34 Bùi H, Phường 2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông Lê Văn P, sinh năm: 1972; (Vắng mặt)

Địa chỉ: C15/38A, ấp A, xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1998; (Vắng mặt)

Địa chỉ: 7/163 Nguyễn B, phường Trần Q, thành phố N, tỉnh Nam Định;

Cư trú: D15/5A ấp A, xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Tống Văn T là nhân viên bảo vệ Công ty Cổ phần Logistics Nguyễn P, địa chỉ: B9/31 ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 12 giờ ngày 03/11/2021, anh T đậu xe mô tô nhãn hiệu Future biển

số 54S8 - 6449 có cắm sẵn chìa khóa bên cạnh chốt bảo vệ và đi vào trong chốt bảo vệ để nghỉ ngơi. Lúc này, Lê Trung T là tài xế của công ty điều khiển xe ô tô tải đi giao hàng về đến công ty và nhìn thấy xe mô tô biển số 54S8 - 6449 của anh T đang đậu và có cắm sẵn chìa khóa nên T lấy xe mô tô rời đi thì anh Nguyễn Văn T1cũng là nhân viên bảo vệ công ty phát hiện nên T nói lấy xe đi mua cơm để tạo lòng tin với anh Tùng để có thể thuận lợi lấy xe rời đi. Sau khi lấy được xe và do không có tiền tiêu xài cá nhân và biết được trong cốp xe mô tô trên có giấy tờ nên T mang xe mô tô đến tiệm cầm đồ Hải Phát tại địa chỉ: D15/5A ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh gặp anh Nguyễn Văn Mcầm cố với giá 7.000.000 đồng, anh Mạnh đưa cho T 01 biên nhận. T sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 05/11/2021, T đến tiệm mua bán xe mô tô cũ Hoàng Phúc tại địa chỉ: C15/38A Đinh Đức T , ấp 3, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh gặp anh Lê Văn P (chủ cửa hàng) để đề nghị bán xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 54S8 - 6449. Anh P đồng ý mua xe của T với giá 11.000.000 đồng và cùng T đến tiệm cầm đồ Hải Phát chuộc lại xe trên. Khi đến tiệm cầm đồ Hải Phát, anh P đưa cho chủ tiệm cầm đồ Hải Phúc số tiền 7.120.000 đồng để lấy xe, đưa thêm cho T 2.000.000 đồng và sẽ đưa tiếp cho T số tiền 1.188.000 đồng khi T đưa giấy tờ mua bán xe cho anh P . Khi nhận được số tiền 2.000.000 đồng T tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 07/11/2021, anh Tống Văn T đến Công an xã Bình Chánh trình báo sự việc, Công an xã Bình Chánh chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Chánh để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 279/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 54S8 - 6449 trị giá 13.500.000 đồng (BL: 68).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Lê Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường, lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSBC ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Trung T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Lê Trung T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Trung T từ 01 năm đến 01 năm06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt với của Bản án 213/2024/HSST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và Bản án số 288/2024/HSST ngày 25/9/2024, của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lê Văn P yêu cầu Lê Trung T bồi thường số tiền 9.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 9.000.000 đồng cho anh P nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Ý kiến tranh luận của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Vào khoảng 12 giờ ngày 03/11/2021, bị cáo Lê Trung T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Tống Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 54S8 - 6449 trị giá 13.500.000 đồng tại địa chỉ: B9/31 ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về tội danh:

Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tài sản mà bị cáo lấy trộm theo kết luận của

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự có giá trị 13.500.000 đồng (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*), như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Trung T đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Lê Trung T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì muốn có tiền một cách nhanh chóng để tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật để chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo Lê Trung T đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 199/2008/HSST ngày 12/8/2008 chưa được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử hình sự nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân, qua đó chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, khi có điều kiện thì tiếp tục thực hiện hành vi phạm pháp; Vậy cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh, tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo, qua đó tác dụng răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Ngày 29/8/2024, bị cáo Lê Trung T bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 213/2024/HSST và ngày 25/9/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về 02 tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 288/2024/HSST, hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy, tỉnh Tây Ninh theo Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 05/2024/QĐ-THHP ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết thi hành hình phạt tù số 501/2024/QĐ-CA ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt 03 năm tù của Bản án số 213/2024/HSST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và 03 năm tù của Bản án số 288/2024/HSST ngày 25/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại anh Tống Văn T đã nhận tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 54S8 - 6449; Số máy: JC35E3215914, số khung: RLHJC3506AY407961 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lê Văn P yêu cầu Lê Trung T bồi thường số tiền 9.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 9.000.000 đồng cho anh P nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí:

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Trung T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: Lê Trung T 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 03 (*ba*) năm tù của Bản án 213/2024/HSST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và 03 (*ba*) năm tù của Bản án 288/2024/HSST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Lê Trung T phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 275, 280, Điều 357 Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận bị cáo Lê Trung T đồng ý bồi thường cho anh Lê Văn P số tiền 9.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí

Tòa án: Bị cáo Lê Trung T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Trung T phải chịu 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn là 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- Trạm tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS H.BC;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Trang